kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 13/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.125

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{u} = (-12; -5)$ và $\vec{v} = (-6; 6)$. Tích vô hướng $\vec{u} \cdot \vec{v}$ bằng

A. 42 **B.** $(72; -30)$ **C.** -102 **D.** 102

Câu 2. Một xưởng dùng chung một loại nguyên liệu để làm hai mặt hàng: mỗi tấn mặt hàng thứ nhất cần 4 phần nguyên liệu, mỗi tấn mặt hàng thứ hai cần 3 phần, xưởng chỉ có 12 phần. Gọi x, y (tấn, $x \geq 0$, $y \geq 0$) là khối lượng hai mặt hàng làm được và D là miền các cặp $(x; y)$ thỏa mãn ràng buộc nguyên liệu. Có bao nhiêu điểm thuộc miền D mà cả hai tọa độ đều là số nguyên không âm?

A. 11 **B.** 20 **C.** 3 **D.** 10

Câu 3. Trong mặt phẳng Oxy, cho hình bình hành $ABCD$ với $A(1; -6)$, $B(10; -18)$, $D(13; -1)$. Toạ độ đỉnh C là

A. $C(23; -19)$ **B.** $C(22; -13)$ **C.** $C(1; -6)$ **D.** $C(-2; -23)$

Câu 4. Mẫu số liệu gồm $-1; 2; 5$. Thay từng x bằng $y = 2x - 4$. Tính phương sai mẫu mới, dùng mẫu số là cỡ mẫu.

A. 6 **B.** 20 **C.** 24 **D.** 12

Câu 5. Cho tập vũ trụ $U = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13\}$ và hai tập con $A = \{1; 3; 4; 7; 10; 12\}$, $B = \{4; 6; 8; 13\}$. Tính $|\, U \setminus (A \cup B)|$.

A. 7 **B.** 13 **C.** 9 **D.** 4

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Cho $A = \{1; 4; 5; 6; 7; 11; 12\}$. Tính số tập con gồm đúng 4 phần tử.

.....

.....

.....

Câu 7. Một tiệm làm hai loại bánh A và B. Mỗi bánh loại A cần 3 đơn vị bột và 1 giờ nướng; mỗi bánh loại B cần 3 đơn vị bột và 4 giờ nướng. Xưởng có 29 đơn vị bột và 35 giờ nướng. Gọi x, y lần lượt là số bánh loại A và loại B làm được. Tính lượng bột cần dùng cho phương án làm 6 bánh loại A và 5 bánh loại B.

.....

.....

.....